TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ VĨNH YÊN** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**
Số: 54/2018/QĐST- HNGĐ	*Vĩnh Yên, ngày 07 tháng 5 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 35/2018/TLST - HNGĐ ngày 01 tháng 02 năm 2018 giữa:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị T, sinh năm 1981; trú tại: Số 7, ngách 1, ngõ 12, đường M, phường L, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc.

Bị đơn: Anh Nguyễn Đặng Quang H, sinh năm 1981; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 7, ngách 1, ngõ 12, đường M, phường L, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc, hiện trú tại: Số nhà 1, ngách 2, ngõ 12 đường M, phường L, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc.

Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam địa chỉ: 108, Trần Hưng Đạo - Hoàn Kiếm - Hà Nội; đại diện theo Pháp luật ông Nguyễn Văn T. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Hoàng L –Trưởng phòng tổng hợp Ngân hàng TMCP Công Thương việt Nam Chi nhánh BX (theo văn bản ủy quyền số 334/UQ-HĐQT-NHCT 18) .

- Ông Nguyễn Minh Nh, sinh năm 1954; trú tại: Thôn Đ, xã T, huyện LT, tỉnh Vĩnh Phúc.

- Bà Đặng Thị Liên, sinh năm 1954; trú tại: Thôn Đ, xã T, huyện LT, tỉnh Vĩnh Phúc.

Căn cứ khoản 3 Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 299, Điều 317, Điều 318, Điều 319, Điều 463, Điều 466, của Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 16 Điều 4, khoản 2 Điều 91, khoản 4 Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành lập ngày 27 tháng 4 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành lập ngày 27 tháng 4 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Trần Thị T và anh Nguyễn Đặng Quang H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị Trần Thị T chăm sóc và nuôi dưỡng cháu Nguyễn Trần Chi G, sinh ngày 01/10/2014; anh Nguyễn Đặng Quang H không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung.

Không ai được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

- Về vay nợ: Anh Nguyễn Đặng Quang H có trách nhiệm thanh toán số tiền nợ gốc và lãi cho Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – chi nhánh Bình Xuyên – PGD YL theo hợp đồng tín dụng số 15.72.0041/2015-HĐTD/NHCT262 ngày 29 tháng 05 năm 2015 được ký kết giữa Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – chi nhánh BX – PGD YL với anh Nguyễn Đặng Quang H và chị Trần Thị T cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ. Số tiền gốc và lãi anh H phải trả cho Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – chi nhánh BX – PGD YL tính đến ngày 26/4/2018 là 92.862.629 đồng (trong đó gốc 92.592.613 đồng, lãi 270.016 đồng). Trường hợp anh H không thanh toán được khoản nợ trên, Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam có quyền đề nghị phát mại tài sản bảo đảm theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liên với đất số 15.72.0041/HĐTC được lập tại Văn phòng công chứng Vĩnh Phúc ngày 17/4/2015 là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất của thửa đất số 559, tờ bản đồ số 22, diện tích 150m^2 tại xã T, huyện LT, tỉnh Vĩnh Phúc do UBND huyện LT cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số B803328 ngày 30/4/1996 mang tên ông Nguyễn Minh Nh để đảm bảo thi hành án.

- Về tài sản, công sức: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Trần Thị T tự nguyện nộp số tiền 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Thoa đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số: AA/2016/0004191 ngày 01 tháng 02 năm 2018 của Chi

cục Thi hành án dân sự thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc. Hoàn trả lại chị T số tiền 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí.

Án phí về việc thanh toán nợ cho Ngân hàng: Anh Nguyễn Đặng Quang H phải chịu 2.231.500 đồng (làm tròn). Hoàn trả lại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – chi nhánh BX – PGD YL số tiền 2.415.000đ tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số: AA/2016/0004306 ngày 19 tháng 4 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát thành phố Vĩnh Yên;
- Chi cục Thi hành án thành phố Vĩnh Yên;
- UBND phường Liên Bảo, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc (ĐKKH năm 2014);
- Các đương sự trong vụ án;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, văn phòng.

THẨM PHÁN

Vũ Văn Mạnh